



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

22.12.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

NHÓM NGÂN HÀNG TRỞ LẠI MANG TỚI HIỆU ỨNG DẪN DẮT LỚN

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	378
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	216
Số cổ phiếu giảm giá	97
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	205
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	90
Số cổ phiếu giảm giá	51
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	360
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	168
Số cổ phiếu giảm giá	100
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	92

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	185,431.75	163,543.42	21,888.33
% KL toàn thị trường	18.92%	16.69%	
Giá trị	8,999,016	8,486,672	512,344
% GT toàn thị trường	29.38%	27.71%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,586.78	3,671.85	(2,085.07)
% KL toàn thị trường	18.92%	16.69%	
Giá trị	39,604	84,792	(45,188)
% GT toàn thị trường	2.70%	5.78%	

UPCOM

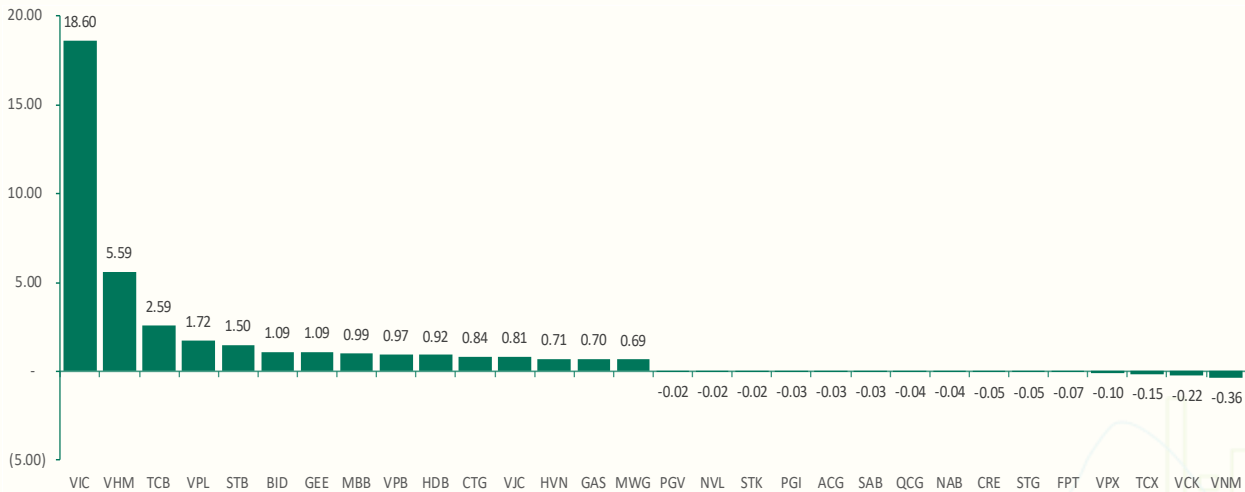
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	113.15	233.90	(120.75)
% KL toàn thị trường	0.29%	0.59%	
Giá trị	2,471	3,157	(686)
% GT toàn thị trường	0.42%	0.54%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	4,500,800	158,800	10,300 (6.94%)	68.01	3.81	2,335	1,228,079
2	VCB	2,961,200	57,800	300 (0.52%)	11.54	2.17	5,008	482,958
3	VHM	4,779,100	107,400	5,900 (5.81%)	17.16	1.88	6,259	441,136
4	BID	2,714,700	38,400	700 (1.86%)	9.87	1.61	3,890	269,620
5	TCB	16,562,200	35,200	1,600 (4.76%)	11.31	1.39	3,113	249,436
6	VPB	13,903,800	29,000	550 (1.93%)	11.14	1.44	2,603	230,084
7	HPG	54,880,900	26,900	200 (0.75%)	12.47	1.62	2,157	206,470
8	MBB	26,664,100	25,250	550 (2.23%)	6.23	1.53	4,051	203,389
9	CTG	11,776,100	35,150	700 (2.03%)	5.66	1.11	6,207	188,755
10	VPL	1,051,800	98,000	4,200 (4.48%)	411.76	4.89	238	175,743

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (Đ)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+2.40%	+55.14%	1,598
▼ Tài chính	+1.85%	+26.10%	107
> Tổ chức tín dụng	+2.12%	+25.72%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.75%	+33.39%	65
> Bảo hiểm	+1.41%	+26.68%	13
► Bất động sản	+5.15%	+171.11%	133
▼ Công nghiệp	+1.85%	+27.34%	401
> Vận tải	+1.75%	+17.79%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+2.24%	+46.52%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.04%	+43.67%	54
► Nguyên vật liệu	+1.02%	+8.86%	284
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.11%	+14.09%	167
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.07%	+14.29%	154
> Thương mại hàng thiết yếu	+2.41%	0%	8
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.17%	+4.94%	4
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+2.38%	+35.45%	180
> Thương mại hàng không thiết yếu	+1.62%	+25.84%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+4.15%	+24.47%	36
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.41%	+60.70%	71
> Xe và linh kiện	-1.03%	-0.79%	13
► Tiện ích	+0.93%	+5.29%	153
▼ Dịch vụ truyền thông	+1.49%	-26.87%	41
> Dịch vụ viễn thông	+1.59%	-30.47%	18
> Truyền thông và giải trí	-0.07%	+4.89%	23
► Năng lượng	+2.11%	+2.58%	53
▼ Công nghệ thông tin	-0.21%	-26.05%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-0.15%	-27.52%	8
> Phần cứng và thiết bị	-2.57%	+121.18%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.96%	+9.57%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.79%	+14.09%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+2.65%	-34.12%	11

Nhóm ngân hàng trở lại mang tới hiệu ứng dẫn dắt lớn

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 46.72 điểm (+ 2.74%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, dịch vụ tiêu dùng, hàng hóa công nghiệp, tổ chức tín dụng, năng lượng, vận tải, thương mại hàng không thiết yếu, dịch vụ viễn thông, bảo hiểm, nguyên vật liệu, tiện ích, dịch vụ tài chính, thực phẩm đồ uống và thuốc lá ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, BCM, KDH, PDR, DIG, CEO, SIP, VPL, GEE, GEX, VGC, VCG, CTD, DPG, LCG, VCB, BID, VPB, STB, HDB, BSR, PLX, PVS, PVT, ACV, VJC, HVN, VSC, CII, HHV, MWG, PNJ, FRT, DGW, VGI, CTR, BVH, BIC, DDV, DGC, MSR, HPG, NKG, DCM, GAS, POW, HDG, SSI, VIX, HCM, SHS, MSN, HAG, DBC, MML, ANV, VHC ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VIC dường như đang hình thành mô hình sóng 5 tăng giá mở rộng với mục tiêu 212. Như đã từng chia sẻ, hiện tại định giá VIC cao tương đương với giai đoạn 2018 (Xét theo định giá P/B) dù giá cổ phiếu đã tăng khoảng 8 lần. Xét trên yếu tố lịch sử chuỗi tăng giá hiện tại dù dốc nhưng có vẻ vẫn phù hợp về mặt lịch sử. Tất nhiên, nếu tiếp tục tăng giá VIC sẽ vượt lên trở thành vùng giá bong bóng.
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(ii) PDR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PDR đang có dấu hiệu kết thúc sóng 4 điều chỉnh với mô hình ABC (Dù mức độ điều chỉnh sóng 4 này có vẻ sâu hơn dự kiến dẫn tới khả năng sóng 5 có vùng giá mục tiêu thấp hơn);
- ✓ Phân kỳ dương giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ Q4/2025, PDR có có lãi lớn nhờ bán 80% cổ phần dự án Thuận An 1;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iii) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá giao dịch quanh MA(200) và đang có dấu hiệu ban đầu có việc kết thúc sóng điều chỉnh ABC;

- ✓ DPG đi ngang liên tục giai đoạn qua với mẫu hình Zigzag kiểu abc nhỏ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iv) STB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ STB đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 64;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(v) HDB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ HDB đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 32;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(2) Xe và linh kiện, thời trang và hàng lâu bền, phần mềm và dịch vụ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như KTL, STK, VGG, TTF, FPT ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TTF giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ TTF đang trong sóng 4 điều chỉnh với hỗ trợ quanh giá 3;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ FPT có vẻ không còn nguy cơ giảm sâu khi gần đây biến động chủ yếu là các thân nến giao dịch nhỏ. Dù vẫn đang vận động theo mô hình sóng giảm giá cấu trúc (Đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và đáy sau thấp hơn đáy trước);
- ✓ MA(200) vẫn tiếp tục đi xuống và chưa trong quá trình làm phẳng nên có vẻ chu kỳ tăng giá của FPT vẫn chưa xuất hiện, trong ngắn hạn các sóng hồi nếu có thì vùng cản MA(200) vẫn là vùng hiện hữu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Xu hướng tăng vẫn rất tích cực

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 222 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, MWG, TCB, VIX, FPT, VCI, PVD, SSI, VCG, STB ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: KDH, VHM, VIB, E1VFN30, ACB, ACG, VCB, TPB, CII, DGC...Hôm nay, tự doanh, tổ chức nước ngoài là nhóm mua ròng còn cá nhân trong nước, cá nhân nước ngoài và tổ chức tổ chức trong nước là nhóm bán ròng.

(ii) VN-Index tăng tốt và vận động như chúng tôi kỳ vọng sau đoạn đi ngang, rũ cung rồi bắt đầu tăng trở lại. Về cơ bản cho tới nay vẫn là mô hình rất tích cực. Độ rộng lan tỏa một cách từ từ và xuất hiện nhiều mã duy trì đà tăng tốt sau T+5 như BSR, PVD, SSI, MWG, STB, VPB, HDB...Ngoài ra, nhóm cổ phiếu bất động sản cũng nhập cuộc tăng giá trở lại. Về cơ bản chúng ta có độ rộng lan tỏa tích cực vào lúc này.

Các cổ phiếu tiền vào mạnh: DCL, STB, BVB...

Các cổ phiếu mua tích lũy: TPB, SSB, DPG, FRT, KBC, NKG...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 16 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 12 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VRE, VPB, BID, BVH, CTG, STB, GAS, VJC, HDB, HPG, VIB, VCB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 55% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ và kháng cự là 1,650 - 1,800 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu SSI



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	552.21	550.95	553.48	NO	557.79	560.82	566.4	569.43	549.18	543.6	540.57	534.99
HNINDEX	256.21	255.7	256.72	NO	258.31	259.39	261.49	262.57	255.13	253.03	251.95	249.85
UPINDEX	119.94	119.99	119.89	YES	120.15	120.45	120.66	120.96	119.64	119.43	119.13	118.92
VN30	1970.16	1962.6	1977.72	NO	2000.41	2015.54	2045.79	2060.92	1955.03	1924.78	1909.65	1879.4
VNINDEX	1738.22	1731.82	1744.63	NO	1763.97	1776.9	1802.65	1815.58	1725.29	1699.54	1686.61	1660.86
VNXALL	2915.95	2902.92	2928.98	NO	2968.07	2994.14	3046.26	3072.33	2889.88	2837.76	2811.69	2759.57
VN30FIM	1978.4	1969.1	1987.7	NO	2015.9	2034.8	2072.3	2091.2	1959.5	1922	1903.1	1865.6
VN30FIQ	1972.37	1963.55	1981.18	NO	2007.63	2025.27	2060.53	2078.17	1954.73	1919.47	1901.83	1866.57
VN30F2M	1983.77	1986.65	1980.88	NO	2029.23	2080.47	2125.93	2177.17	1932.53	1887.07	1835.83	1790.37
VN30F2Q	1964.83	1954.75	1974.92	NO	2005.17	2025.33	2065.67	2085.83	1944.67	1904.33	1884.17	1843.83
BCM	61.63	61.5	61.77	NO	62.17	62.43	62.97	63.23	61.37	60.83	60.57	60.03
ACB	24.22	24.17	24.26	NO	24.53	24.77	25.08	25.32	23.98	23.67	23.43	23.12
BID	38.17	38.05	38.28	NO	38.68	38.97	39.48	39.77	37.88	37.37	37.08	36.57
BVH	55.23	54.85	55.62	NO	56.77	57.53	59.07	59.83	54.47	52.93	52.17	50.63
CTG	34.9	34.78	35.03	NO	35.5	35.85	36.45	36.8	34.55	33.95	33.6	33
FPT	93.83	93.9	93.77	YES	94.17	94.63	94.97	95.43	93.37	93.03	92.57	92.23
GVR	26.62	26.63	26.61	YES	26.78	26.97	27.13	27.32	26.43	26.27	26.08	25.92
GAS	64.93	64.75	65.12	NO	65.67	66.03	66.77	67.13	64.57	63.83	63.47	62.73
HDB	26.62	26.42	26.81	NO	27.48	27.97	28.83	29.32	26.13	25.27	24.78	23.92
HPG	26.87	26.85	26.88	YES	27.13	27.37	27.63	27.87	26.63	26.37	26.13	25.87
LPB	43.88	43.83	43.94	NO	44.57	45.13	45.82	46.38	43.32	42.63	42.07	41.38
MBB	25.1	25.02	25.18	NO	25.55	25.85	26.3	26.6	24.8	24.35	24.05	23.6
MSN	75.9	75.85	75.95	YES	76.3	76.6	77	77.3	75.6	75.2	74.9	74.5
MWG	84.23	83.85	84.62	NO	85.77	86.53	88.07	88.83	83.47	81.93	81.17	79.63
PLX	35.17	35.1	35.23	NO	35.43	35.57	35.83	35.97	35.03	34.77	34.63	34.37
SAB	49.78	49.88	49.69	NO	50.12	50.63	50.97	51.48	49.27	48.93	48.42	48.08
SSB	17.62	17.55	17.68	NO	17.88	18.02	18.28	18.42	17.48	17.22	17.08	16.82
SHB	16.3	16.3	16.3	YES	16.5	16.7	16.9	17.1	16.1	15.9	15.7	15.5
SSI	31.17	31.02	31.31	NO	31.78	32.12	32.73	33.07	30.83	30.22	29.88	29.27
TCB	34.72	34.47	34.96	NO	35.68	36.17	37.13	37.62	34.23	33.27	32.78	31.82
STB	51.13	50.5	51.77	NO	53.67	54.93	57.47	58.73	49.87	47.33	46.07	43.53
TPB	17.17	17.1	17.23	NO	17.53	17.77	18.13	18.37	16.93	16.57	16.33	15.97
VHM	105.67	104.8	106.53	NO	109.13	110.87	114.33	116.07	103.93	100.47	98.73	95.27
VCB	57.7	57.65	57.75	YES	58.1	58.4	58.8	59.1	57.4	57	56.7	56.3
VIB	17.77	17.78	17.76	YES	17.93	18.12	18.28	18.47	17.58	17.42	17.23	17.07
VJC	203.53	202.3	204.77	NO	209.47	212.93	218.87	222.33	200.07	194.13	190.67	184.73
VIC	156.47	155.3	157.63	NO	161.13	163.47	168.13	170.47	154.13	149.47	147.13	142.47
VPB	28.7	28.55	28.85	NO	29.3	29.6	30.2	30.5	28.4	27.8	27.5	26.9
VNM	63.4	63.5	63.3	NO	63.7	64.2	64.5	65	62.9	62.6	62.1	61.8
VRE	32.33	32	32.67	NO	33.67	34.33	35.67	36.33	31.67	30.33	29.67	28.33

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HPG	54,880,900	25,348,020	217	0.75
HDB	39,574,300	17,739,100	223	4.05
POW	14,589,100	6,525,620	224	4.1
STB	13,019,000	6,410,520	203.09	6.94
VIB	10,668,800	5,178,760	206	0.85
ABB	8,073,600	3,664,590	220	1.91
BVB	4,300,900	707,710	607.72	5.47
C4G	3,558,800	1,751,910	203	3.41
OCB	3,297,400	1,343,610	245	2.92
NTL	2,391,500	648,680	368.67	0.29
CRE	1,739,700	301,710	577	-6.52
VHE	1,512,900	186,610	811	0
DCL	1,213,000	449,320	270	6.94
E1VFN30	1,131,100	257,590	439	3.5
RYG	1,070,600	156,300	684.96	-2.45
CDC	814,300	264,870	307	2.09
PVB	778,700	65,820	1,183	9.68
DSE	609,300	199,000	306	2.28
CIG	607,200	9,380	6,473	0
VTV	550,400	134,740	408.49	9.72
SEA	444,400	50,120	887	13.58
MBG	435,500	197,420	221	0
AIG	378,600	28,630	1,322	0.2
VC7	345,700	136,970	252	-0.96
PAT	308,300	150,690	204.59	5.83
NDN	306,200	133,460	229	0
TNH	289,300	98,480	294	-1.29
GDA	286,700	103,870	276	1.22
ITQ	265,800	35,740	744	3.7
AVG	257,500	89,350	288	5
ITC	221,900	108,800	204	1.45
CTP	184,400	70,230	263	-8.82
ILB	184,100	5,120	3,596	-5.52
ACG	138,400	27,570	502	-2.64
FUESSVFL	131,800	59,480	222	3.57
CST	124,800	18,280	683	-0.76
PDB	113,700	48,850	233	7.25
PGC	107,100	40,030	268	0
VPH	107,000	40,640	263	0.42
PVM	105,200	5,460	1,927	-1.04

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: HPG, HDB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
18-Dec	C4G	Mua	≤ 9.2	10% -20%	Mô hình đáy vòng với khối lượng giao dịch tăng lên
18-Dec	VND	Mua	≤ 20	10% -20%	Mua PullBack MA(200)

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 15/12 - 19/12, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm nhẹ đan xen qua các phiên. Chốt ngày 19/12, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.148 VND/USD, không thay đổi so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.941 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.355 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 15/12 - 19/12 tăng đầu tuần rồi giảm trở lại. Kết thúc phiên 19/12, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.320 VND/USD, tăng nhẹ 14 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua tiếp tục giảm. Chốt phiên 19/12, tỷ giá tự do giảm 200 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.900 VND/USD và 27.000 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 15/12 - 19/12, lãi suất VND LNH giảm mạnh 4 phiên đầu tuần và chỉ tăng ở phiên cuối tuần. Kết thúc ngày 19/12, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 5,70% (-1,40 đpt); 1W 6,15% (-1,15 đpt); 2W 7,50% (-0,10 đpt); 1M 7,40% (không thay đổi). Lãi suất USD LNH giảm ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 19/12, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 3,68% (-0,02 đpt); 1W 3,74% (-0,02 đpt); 2W 3,77% (-0,03 đpt) và 1M 3,84% (-0,04 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 15/12 - 19/12, ở kênh cấm cố, NHNN chào thầu 76.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất duy trì ở mức 4,5%. Có 61.029,15 tỷ đồng trúng thầu. Có 64.527,85 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cấm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, tuần qua, NHNN hút ròng 3.498,70 tỷ đồng từ thị trường qua kênh thị trường mở. Có 375.322,07 tỷ đồng lưu hành trên kênh cấm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 17/12, KBNN đấu thầu thành công 13.550 tỷ đồng/16.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 85%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được toàn bộ 500 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 10Y huy động được 13.050 tỷ đồng/14.000 tỷ đồng gọi thầu. Các kỳ hạn 15Y và 30Y gọi thầu lần lượt 1.000 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 3,18% (+0,02 đpt so với phiên đấu thầu trước), kỳ hạn 10Y là 3,96% (+0,04 đpt). Ngày 24/12, KBNN dự kiến chào thầu 17.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 1.500 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 14.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 1.000 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 13.042 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 14.585 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 19/12, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,92% (+0,01 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 2Y 2,97% (+0,01 đpt); 3Y 3,03% (+0,004 đpt); 5Y 3,23% (+0,01 đpt); 7Y 3,49% (+0,02 đpt); 10Y 4,01% (+0,03 đpt); 15Y 4,07% (+0,02 đpt); 30Y 4,14% (+0,01 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

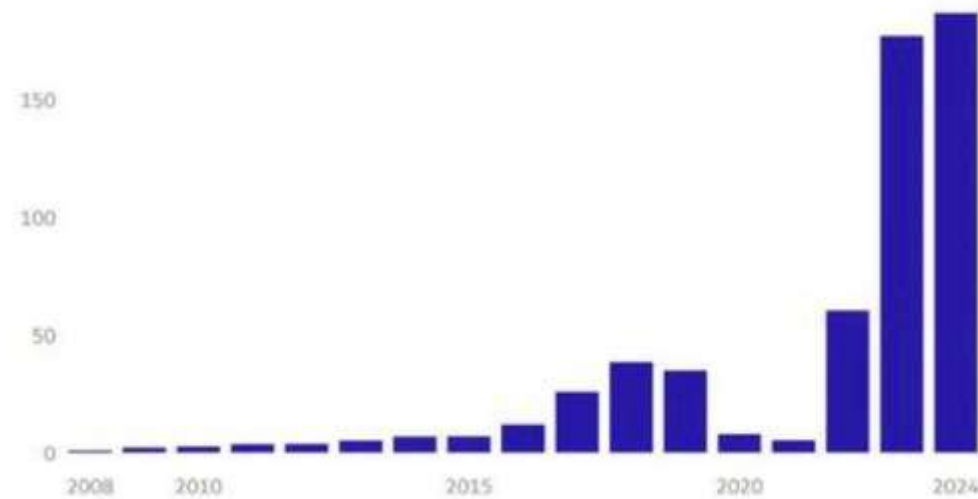
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Cục Dự trữ Liên bang đã chi trả khoản tiền lãi kỷ lục 186,5 tỷ đô la cho các ngân hàng vào năm ngoái từ tiền lãi dự trữ

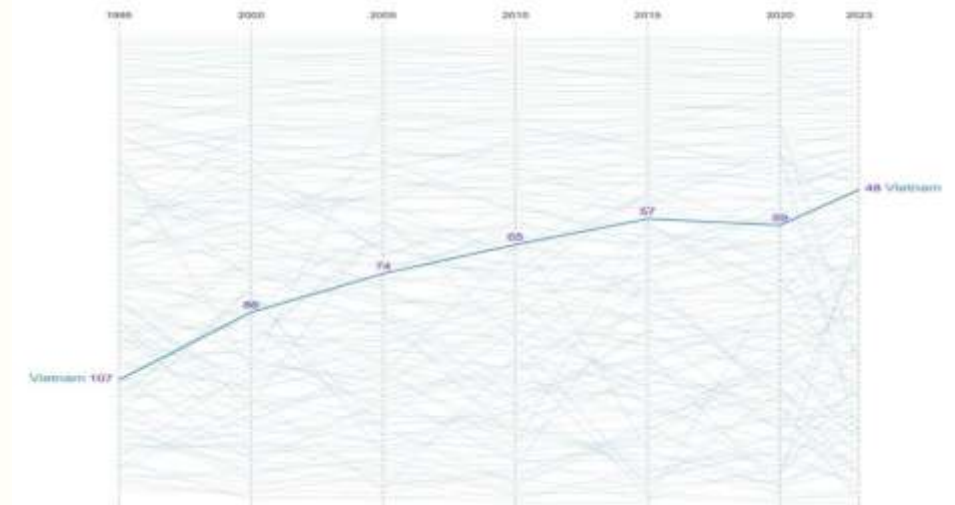
Payments from the Fed to banks have skyrocketed

Interest paid on reserve balances, \$bn



Source: Federal Reserve annual reports

Việt Nam là câu chuyện tăng trưởng tiêu biểu nhất của thế kỷ này



ECI là gì?

Economic Complexity Index (ECI) đo mức phức tạp của nền kinh tế, dựa trên:

- Quốc gia xuất khẩu được những sản phẩm gì
- Những sản phẩm đó đòi hỏi nhiều tri thức, công nghệ, chuỗi cung ứng phức tạp đến mức nào

➡ ECI cao = nền kinh tế đa dạng, công nghệ cao, năng lực sản xuất mạnh

➡ Xếp hạng thấp (số nhỏ) là tốt

📖 Quy luật lịch sử (Harvard Growth Lab):

Quốc gia nào ECI tăng bền, thì:

- GDP tiềm năng tăng
- Doanh nghiệp công nghiệp – sản xuất sẽ dẫn dắt TTCK
- TTCK chuyển từ “chu kỳ hàng hóa” sang “chu kỳ năng suất”

TTCK MỸ

Hiệu ứng ông già Noel trên TTCK Mỹ

Lilly sẽ hướng tới vùng giá 1,188\$?



S&P 500 – Tín hiệu mua quay trở lại ?



NVIDIA quay trở lại xu hướng tăng ?



Tesla thiết lập mốc cao mọi thời đại



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

